

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN ĐỨC HẢI

**PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP
HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN,
QUA THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8 38 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Ngọc Kiện**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại:

Trường Đại học luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu.....	4
6. nghĩa khoa học và thực tiễn.....	5
7. Kết cấu của Luận văn	5
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN	7
1.1. Khái quát về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.....	7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của Quản tài viên	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.....	7
1.2. Ý nghĩa, vị trí, vai trò của chế định Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	8
1.3. Quá trình hình thành và phát triển chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong pháp luật Việt Nam.....	9
1.4. Khái quát pháp luật về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	10
1.4.1. Khái quát pháp luật về Quản tài viên	10
1.4.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.....	12
1.4.3. Quyền và nghĩa vụ của Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	13
CHƯƠNG 2. THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	14
2.1. Khái quát chung về điều kiện kinh tế, xã hội của thành phố Đà Nẵng.....	14

2.2. Thực trạng hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	14
2.2.1. Thực trạng về đội ngũ Quản tài viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	14
2.2.2. Thực trạng về doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	16
2.2.3. Thực trạng hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	16
CHƯƠNG 3. NHU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN.....	18
3.1. Nhu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	18
3.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	19
3.2.1. Một số giải pháp mang tính định hướng.....	19
3.2.2. Kiến nghị hoàn thiện một số quy định của pháp luật phá sản	19
3.3. Một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.....	20
KẾT LUẬN	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình giải quyết thủ tục phá sản thì cá nhân, tổ chức đảm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến quá trình phá sản của doanh nghiệp có một vai trò hết sức quan trọng. Thực tiễn thi hành Luật phá sản 2004 cho thấy, tổ quản lý, thanh lý tài sản đóng vai trò trọng yếu trong quy trình giải quyết thủ tục phá sản, đặc biệt là giai đoạn xử lý tài sản. Đây cũng được xem là một trong những nhân tố có tính quyết định trong sự thành bại của việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản. Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành Luật phá sản năm 2004 cho thấy hoạt động của tổ quản lý, thanh lý tài sản trên thực tế còn nhiều vướng mắc, hạn chế. Quy định thành viên của tổ quản lý, thanh lý tài sản gồm một chấp hành viên của cơ quan thi hành án cùng cấp làm tổ trưởng, một cán bộ của tòa án, một đại diện chủ nợ và đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản đã gây ra nhiều vướng mắc như việc phải thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm khiến hầu hết các thành viên đều tỏ ra lúng túng, bị động, hiệu quả công việc thấp. Đó là chưa kể đến việc chấp hành viên là người không đủ điều kiện, cơ sở để xác định hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lại làm tổ trưởng tổ quản lý, thanh lý tài sản là không phù hợp, còn nhiều bất cập.

Trước tình hình đó, Quốc hội khóa 13 đã ban hành Luật phá sản năm 2014 chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 thay thế cho Luật phá sản năm 2004. Luật Phá sản năm 2014 đã có một quy định hoàn toàn mới tạo ra bước tiến quan trọng của pháp luật về phá sản ở Việt Nam đó là việc quy định chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý thanh lý tài sản thay thế cho chế định tổ quản lý, thanh lý tài sản. Chế định này được xây dựng dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thời gian qua, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới và kết quả của 10 năm thi hành Luật phá sản năm 2004. Các quy định của Luật Phá sản năm 2014 đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong việc giải quyết phá sản ở Việt Nam.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm Luật phá sản năm 2014 có hiệu lực thi hành đến nay áp dụng chế định Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã phát sinh nhiều vấn đề vướng mắc, hạn

chế, bất cập trong thực tiễn thi hành và áp dụng. Đà Nẵng là thành phố lớn thứ ba của cả nước, là trung tâm kinh tế lớn nhất khu vực miền Trung và Tây Nguyên, trên địa bàn thành phố có rất nhiều doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh, sản xuất. Tuy nhiên, không tránh khỏi những yếu tố tác động của nền kinh tế thị trường có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả phải tuyên bố phá sản. Việc áp dụng chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản góp phần giải quyết nhanh thủ tục phá sản, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của các bên liên quan. Do việc lần đầu tiên quy định chế định này nên trong quá trình áp dụng trong cả nước nói chung và tại Đà Nẵng nói riêng còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc cả về mặt pháp lý cũng như thực tiễn.

Từ những phân tích trên có thể nhận thấy việc nghiên cứu một cách toàn diện về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản qua thực tiễn tại Thành phố Đà Nẵng là quan trọng và cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về chế định này, nâng cao hiệu quả áp dụng trên thực tế. Chính vì vậy, tác giả đã chọn và nghiên cứu đề tài “*Pháp luật về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng*” để làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có một số bài viết đề cập đến chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong Luật phá sản năm 2014, cụ thể:

Bài viết *Địa vị pháp lý của Quản tài viên theo Luật Phá sản năm 2014 (2017)*¹ và *Đặc điểm pháp lý và các mối liên hệ cơ bản của quản tài viên (2018)*² của tác giả Đặng Văn Huy đăng trên trang thông tin điện tử Tạp chí Dân chủ và Pháp luật đề cập sơ lược đến địa vị, đặc điểm pháp lý của Quản tài viên theo quy định của pháp luật hiện hành, mối liên hệ giữa Quản tài viên với các chủ thể khác;

¹ Xem <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=81>, truy cập ngày 15/8/2018

² Xem <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=177>, truy cập ngày 17/8/2018

Bài viết *Thanh lý tài sản của doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn (2018)*³ của tác giả Nguyễn Tuấn Hải đăng trên trang thông tin điện tử Tạp chí Tòa án nhân dân và *Phá sản doanh nghiệp và thi hành Luật phá sản ở Việt Nam (2018)* của tác giả Phan Thị Mỹ Hạnh đăng trên Tạp chí Dầu khí số 4 năm 2018 (tr 57 – 63) có đề cập đến cơ sở lý luận về mô hình chủ thể quản lý tài sản phá sản – Quản tài viên;

Bài viết *Thực tiễn và vướng mắc của Quản tài viên trong quá trình hoạt động hành nghề (2018)*⁴ của tác giả Quản Văn Minh đăng trên trang thông tin điện tử của Tạp chí Dân chủ và pháp luật có chỉ ra một số khó khăn, vướng mắc, bất cập gặp phải trong thực tiễn hành nghề của Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản từ khi Luật phá sản năm 2014 có hiệu lực thi hành.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu ở trên mới chỉ dừng lại là những bài viết, nhận định tổng quan về mặt lý luận, pháp lý và thực tiễn cả nước nói chung về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản mà chưa có công trình nghiên cứu sâu, cụ thể, đầy đủ về cơ sở hình thành, các vấn đề lý luận liên quan đến chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Bên cạnh đó, hiện tại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng chưa có công trình nghiên cứu nào về thực tiễn hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý thanh lý tài sản. Luận văn sẽ là công trình nghiên cứu làm rõ các vấn đề này trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học trước đó và phát triển, bổ sung đánh giá một cách toàn diện hơn về mặt quy phạm pháp luật qua thực tiễn thi hành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn được thực hiện nhằm mục đích làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo quy định của Luật phá sản năm 2014; phân tích, nghiên cứu, đánh giá thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật hiện nay về Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chỉ ra những ưu điểm, mặt hạn chế, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật và nguyên nhân của

³ Xem <http://tapchitoaan.vn/bai-viet/thao-go/thanh-ly-tai-san-cua-doanh-nghiep-mat-kha-nang-thanh-toan-no-den-han>, truy cập ngày 01/8/2018

⁴ Xem <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=296>, truy cập ngày 25/7/2018

những hạn chế, vướng mắc đó. Từ đó, luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; nâng cao hiệu quả hoạt động, hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, cơ sở pháp lý về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

- Khảo sát, đánh giá thực tiễn hành nghề của các Quản tài viên, hoạt động của các doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Chỉ ra các hạn chế, vướng mắc, tồn tại trong quá trình hành nghề của các Quản tài viên, hoạt động của các doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc, tồn tại đó.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật và khắc phục những hạn chế, vướng mắc, tồn tại trong quá trình hành nghề của các Quản tài viên, hoạt động của các doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và cơ sở pháp lý về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Tình hình hành nghề của các Quản tài viên, hoạt động của các doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: bên cạnh việc nghiên cứu các vấn đề lý luận, không gian nghiên cứu của đề tài được giới hạn tại địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Về thời gian: tác giả nghiên cứu trên cơ sở khảo sát thực tế, thu thập số liệu, tài liệu về thực tiễn hành nghề của các Quản tài viên, hoạt động của các doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ thời điểm Luật phá sản năm 2014 có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 01 năm 2015) đến thời điểm tháng 8 năm 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu luật học, gồm: Phương pháp phân tích quy phạm để đánh giá các quy định của pháp luật phá sản về chế định Quản tài viên

và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, làm rõ được những điểm tích cực và tiêu cực, từ đó hiểu được ý nghĩa của chế định này. Bên cạnh đó còn kết hợp phương pháp phân tích số liệu, đánh giá thực trạng để có cái nhìn tổng quan về thực tiễn áp dụng chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài ra, luận văn còn dùng các phương pháp nghiên cứu khoa học khác, cụ thể:

Phương pháp phân tích, tổng hợp: đề tài sẽ kế thừa có chọn lọc, tổng kết lại những kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và những quan điểm về việc áp dụng chế định này trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản. Qua phương pháp nghiên cứu này sẽ có góc nhìn mới, trực diện, tổng quan về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong mối liên hệ với các chế định khác trong luật phá sản và pháp luật tố tụng.

Phương pháp đối chiếu, so sánh: trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sẽ đối chiếu, so sánh giữa chế định Tổ quản lý, thanh lý tài sản và chế định Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. So sánh sự thay đổi số lượng Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng qua các năm để làm rõ thực trạng hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

6. nghĩa khoa học và thực tiễn

Ý nghĩa về mặt khoa học: Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận, cơ sở pháp lý về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Những kết quả nghiên cứu đạt được của luận văn có thể tham khảo để phục vụ cho hoạt động thực tiễn áp dụng đúng các quy định trong Luật phá sản năm 2014 và các văn bản liên quan về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hành nghề trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo nội dung của luận văn bao gồm ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và pháp luật điều chỉnh về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Chương 2: Thực tiễn thực hiện pháp luật về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Chương 3: Nhu cầu và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

1.1. Khái quát về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của Quản tài viên

Quản tài viên là người được Tòa án chỉ định để quản lý tài sản, giám sát và quản lý hoạt động kinh doanh trong trường hợp phục hồi, tái cơ cấu doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 7, Điều 4 Luật phá sản năm 2014 thì “*Quản tài viên là cá nhân hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản*”.

Theo quan điểm của tác giả: *Quản tài viên là một thiết chế cá nhân, nhân danh cá nhân thực hiện hoạt động quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản theo chỉ định của Tòa án.*

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Xét theo theo ngành nghề kinh doanh thì doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là tổ chức kinh tế hành nghề trong một lĩnh vực xác định cụ thể. Luật phá sản năm 2014 đưa ra khái niệm doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản như sau “*Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản*”⁵.

Theo tác giả khái niệm doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản mà Luật phá sản năm 2014 đưa ra đã đầy đủ và chặt chẽ, khái niệm này đã thể hiện nội hàm của khái niệm doanh nghiệp, đặc trưng ngành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đó là quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đó.

⁵ Khoản 8 Điều 4 Luật phá sản năm 2014

Thông qua các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Luật phá sản năm 2014 có thể thấy rằng doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản có các đặc điểm sau:

Một là, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản chỉ được đăng ký hoạt động dưới hai loại hình là công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân.

Hai là, việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản phải tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014.

Ba là, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản phải là Quản tài viên. Đối với loại hình là công ty hợp danh thì giám đốc phải là thành viên hợp danh và không được thuê giám đốc để điều hành công ty, bởi vì toàn bộ trách nhiệm và tài sản của công ty các thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm vô hạn với toàn bộ tài sản của mình; còn đối với loại hình là doanh nghiệp tư nhân thì chủ doanh nghiệp tư nhân là Quản tài viên phải là giám đốc, trực tiếp điều hành doanh nghiệp của mình mà không được phép thuê người khác làm giám đốc kể cả trong trường hợp người được thuê là Quản tài viên vì quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp gắn chặt với cá nhân là chủ doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đó.

Bốn là, trong doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản ngoài các Quản tài viên là thành viên hợp danh, chủ doanh nghiệp tư nhân thì có thể có nhiều Quản tài viên khác hoạt động, hành nghề.

Năm là, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản được phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của mình; các chi nhánh, văn phòng đại diện này thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp⁶.

1.2. Ý nghĩa, vị trí, vai trò của chế định Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Thứ nhất, việc đưa chế định Quản tài viên khắc phục được những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế phối hợp, tính chất kiêm nhiệm của các thành viên trong Tổ quản lý, thanh lý tài sản theo quy định của Luật phá sản năm 2004.

Thứ hai, trong bối cảnh toàn cầu hóa không ngừng phát triển và mở rộng về thương mại, đầu tư quốc tế việc quy định chế định Quản tài viên ở Việt Nam là phù hợp với thông lệ quốc tế

⁶ Khoản 2 Điều 10 Nghị định 22/2015/NĐ-CP

Thứ ba, Việc quy định Luật sư có thể hành nghề Quản tài viên mở ra thêm một công việc mới cho Luật sư có thể đảm nhiệm, qua đó thể hiện vai trò của Luật sư trong xã hội hiện nay không ngừng được nâng cao phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp của Đảng và nhà nước đề ra.

Thứ tư, với những quy định về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong Luật Phá sản năm 2014 đã tạo ra một nghề nghiệp mới - nghề quản lý và thanh lý tài sản ở Việt Nam, thêm một nội dung hoạt động vốn thuộc chức năng của Nhà nước từ trước đến nay đã được xã hội hóa, phù hợp với sự phát triển và hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Bên cạnh đó, chế định Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản còn thể hiện nhiều ý nghĩa về kinh tế - xã hội.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong pháp luật Việt Nam

Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng các yêu cầu của việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO và thực hiện các cam kết quốc tế đa phương, song phương của Việt Nam, ngay từ buổi đầu của công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước, Việt Nam đã xây dựng và ban hành Luật phá sản năm 1993 và sau đó là Luật phá sản năm 2004. Trải qua 10 năm thi hành Luật phá sản năm 2004, các quy định của Luật này không còn phù hợp với thực tiễn nên Luật phá sản đó đã được sửa đổi, bổ sung khá cơ bản và toàn diện.

Theo quan niệm chung, tình trạng phá sản là hậu quả đương nhiên của quá trình cạnh tranh, kinh doanh trên thương trường là hệ quả tất yếu của nền kinh tế thị trường. Việc giải quyết hậu quả của quá trình đó là tất yếu, là nhiệm vụ của bất kỳ quốc gia nào nhằm đảm bảo một môi trường kinh doanh lành mạnh cho các chủ thể tham gia kinh doanh, đảm bảo vai trò của nhà nước trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Để giải quyết hậu quả của kinh doanh thua lỗ, mất khả năng thanh toán, giữa chủ nợ và người mắc nợ đã cùng nhau tìm ra những phương thức giải quyết khác nhau, hoặc là tự giải quyết, hoặc là với sự giúp đỡ của một cá nhân hoặc tập thể nào đó. Tuy nhiên, đôi khi các phương thức giải quyết tự phát không hiệu quả, từ đó phát sinh nhu cầu có những quy định pháp luật và sự can thiệp cần thiết để điều chỉnh, giải quyết hiện tượng phá sản một cách hiệu quả hơn, đảm bảo

trật tự, an toàn xã hội đồng thời bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan: chủ nợ, người mắc nợ và người lao động.

Năm 1993 Luật phá sản đầu tiên của Việt Nam được ban hành và kế thừa là Luật phá sản năm 2004 dựa trên cơ sở điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội đặc thù của đất nước lúc bấy giờ đã thiết lập mô hình chủ thể thực hiện chức năng quản lý, thanh lý tài sản phá sản là những thiết chế tập thể. Quy định, Tổ quản lý tài sản, Tổ thanh toán tài sản trong Luật phá sản năm 1993, Tổ quản lý và thanh lý tài sản trong Luật phá sản năm 2004. Luật phá sản năm 2014 ra đời lần đầu tiên quy định chế định Quản tài viên - chủ thể thực hiện chức năng quản lý, thanh lý tài sản phá sản thay thế cho thiết chế tập thể trước đây.

Song song với việc thiết lập chế định Quản tài viên là việc xây dựng chế định doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Trước thời điểm Luật phá sản năm 2014 ra đời, thì chưa có tồn tại khái niệm doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, cùng với sự ra đời của chế định Quản tài viên, Luật phá sản năm 2014 đã quy định chế định doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để khắc phục những hạn chế, vướng mắc của Tổ quản lý, thanh lý tài sản, đảm bảo việc giải quyết phá sản được chuyên nghiệp, nhanh chóng.

Chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đã hình thành và phát triển lâu đời trên thế giới nhưng ở Việt Nam đến năm 2014 chế định này lần đầu tiên chính thức xuất hiện và được công nhận thông qua các quy định trong Luật phá sản năm 2014. Luật phá sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của Quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong việc giải quyết phá sản ở Việt Nam, thể hiện sự hội nhập của pháp luật Việt Nam với pháp luật thế giới.

1.4. Khái quát pháp luật về Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

1.4.1. Khái quát pháp luật về Quản tài viên

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật phá sản năm 2014 thì những người sau đây sẽ có đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên: Luật sư, Kiểm toán viên, Người có trình độ cử nhân Luật, Kinh tế, Kế toán, Tài chính, Ngân hàng và có kinh nghiệm 05 năm trở lên trong các lĩnh vực được đào tạo.

Và theo quy định Khoản 2 Điều 12 Luật phá sản năm 2014 những điều kiện để được hành nghề Quản tài viên đó là: Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách

nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, Có chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.

Điều 14 Luật phá sản năm 2014 quy định những cá nhân sau không được hành nghề quản lý, thanh lý tài sản:

- *Một là*, Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân.

- *Hai là*, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- *Ba là*, người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự

Khi hành nghề Quản tài viên phải tuân thủ các nguyên tắc sau⁷:

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Quản tài viên.
3. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, tính trung thực, minh bạch, khách quan.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động hành nghề.

Những hành vi bị nghiêm cấm đối với Quản tài viên trong quá trình hoạt động đó là:

- Cho thuê, cho mượn hoặc cho cá nhân, tổ chức khác sử dụng chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của mình để hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

- Gợi ý hoặc nhận bất kỳ một khoản tiền hoặc lợi ích vật chất từ người tham gia thủ tục phá sản hoặc lợi dụng danh nghĩa Quản tài viên để thu lợi từ cá nhân, tổ chức ngoài chi phí Quản tài viên được nhận theo quy định của pháp luật;

- Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để thông đồng với cá nhân, tổ chức nhằm mục đích vụ lợi;

- Tiết lộ thông tin về tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán mà Quản tài viên biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được doanh nghiệp, hợp tác xã đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác;

- Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật, Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Quản tài viên.

⁷ Điều 2, Nghị định 22/2015/NĐ-CP

Một Quản tài viên có thể hành nghề dưới một trong hai hình thức sau⁸:

Một là, hành nghề với tư cách cá nhân;

Hai là, hành nghề trong doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bằng việc thành lập hoặc tham gia thành lập hoặc làm việc theo hợp đồng cho doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Để trở thành một Quản tài viên và hành nghề ở Việt Nam thì phải là một trong các đối tượng đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 12 Luật phá sản năm 2014, không thuộc các trường hợp không được phép hành nghề quy định tại Điều 14 Luật phá sản năm 2014 và phải đáp ứng đầy đủ các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định 22/2015/NĐ-CP.

1.4.2. Khái quát pháp luật về doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Vấn đề thành lập doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Một doanh nghiệp muốn hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước hết phải được thành lập hợp pháp theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 dưới hai hình thức là công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân.

Vấn đề tạm đình chỉ hoạt động doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bị tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong các trường hợp sau đây⁹:

Thứ nhất, Công ty hợp danh thay đổi thành viên hợp danh mà không bảo đảm điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 của Luật Phá sản; doanh nghiệp tư nhân thay đổi chủ doanh nghiệp mà không đảm bảo điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 của Luật Phá sản;

Thứ hai, Thành viên hợp danh của công ty hợp danh bị tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 13 dẫn đến công ty hợp danh không bảo đảm điều kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 của Luật Phá sản; chủ doanh nghiệp tư nhân bị tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này dẫn đến doanh nghiệp tư nhân không bảo đảm điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 của Luật Phá sản.

Vấn đề chấm dứt hoạt động doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Trong trường hợp doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chấm dứt hoạt động, chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

⁸ Điều 8 Nghị định 22/2015/NĐ-CP

⁹ Điều 20 Nghị định 22/2015/NĐ-CP

thì phải gửi văn bản thông báo cho Sở Tư pháp. Sở Tư pháp quyết định xóa tên doanh nghiệp đó khỏi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và báo cáo Bộ Tư pháp. Ngoài ra, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản còn bị chấm dứt hoạt động nếu bị tuyên bố phá sản theo các quy định của pháp luật phá sản tương tự như đối với các doanh nghiệp hành nghề trong lĩnh vực khác.

1.4.3. Quyền và nghĩa vụ của Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Điều 16 Luật phá sản năm 2014 quy định quyền và nghĩa vụ của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản cụ thể sau:

Thứ nhất, Quản lý tài sản, giám sát hoạt động kinh doanh, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán.

Thứ hai, Quản tài viên có quyền đại diện cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không có người đại diện theo pháp luật.

Thứ ba, Báo cáo về tình trạng tài sản, công nợ và hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tham gia xây dựng kế hoạch phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán.

Thứ tư, đề nghị Thẩm phán tiến hành các công việc sau đây: Thu thập tài liệu, chứng cứ; Tuyên bố giao dịch vô hiệu và quyết định thu hồi tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị bán hoặc chuyển giao bất hợp pháp; Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; áp dụng biện pháp xử phạt hành chính; chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xử lý về hình sự theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, được hưởng thù lao và thực hiện trách nhiệm bảo hiểm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo yêu cầu của Thẩm phán, cơ quan thi hành án dân sự; chịu trách nhiệm trước Thẩm phán, cơ quan thi hành án dân sự và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

CHƯƠNG 2

THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Khái quát chung về điều kiện kinh tế, xã hội của thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng nằm dọc theo vùng duyên hải Nam Trung Bộ là trung tâm kinh tế và là một trong những trung tâm văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ lớn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, là thành phố lớn thứ 4 của Việt Nam , đứng sau thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng.

Đà Nẵng trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu trong việc phát triển kinh tế - xã hội đồng thời cũng đã chịu những biến động kinh tế trên thế giới và trong khu vực. Trong những năm trở lại đây các chính sách kích cầu của Chính phủ được doanh nghiệp đánh giá là có tác động rất tích cực. Trong những năm qua số doanh nghiệp đăng kí thành lập, hoạt động ở Đà Nẵng không ngừng tăng nhanh, tuy nhiên thực tế cho thấy rằng khi so sánh với các doanh nghiệp ở hai thành phố lớn nhất nước là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì đa số các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đều là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, quy mô về vốn còn hạn chế, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn Đà Nẵng trong tương quan so sánh với các doanh nghiệp của các tỉnh thành khác còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, số các doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ của chính quyền thành phố còn rất ít. Vì vậy, trong quá trình hoạt động gặp không ít khó khăn, nhiều doanh nghiệp không cạnh tranh được nên rơi vào khủng hoảng dẫn đến ngừng kinh doanh sản xuất, thậm chí là phá sản.

2.2. Thực trạng hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Thực trạng về đội ngũ Quản tài viên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Tại thành phố Đà Nẵng từ khi Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2015 đến thời điểm tháng 10 năm 2015 có 06 Quản tài

viên đăng kí hành nghề tại Đà Nẵng¹⁰. Đến thời điểm tháng 6 năm 2016 số Quản tài viên đăng kí hoạt động tại Đà Nẵng là 12 người¹¹, đến thời điểm tháng 7 năm 2017 số Quản tài viên đăng kí hoạt động tại Đà Nẵng tăng lên con số 15 người¹², tuy nhiên đến thời điểm tháng 8 năm 2018 thì số Quản tài viên đăng kí hoạt động tại Đà Nẵng chỉ còn 13 người¹³.

Số lượng Quản tài viên hành nghề tại Đà Nẵng tương đối ổn định, hiệu quả và phát triển, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động quản lý, thanh lý tài sản các doanh nghiệp, HTX lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán tại địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai Luật phá sản và Nghị định số 22/2015/NĐ-CP trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, tổ chức và hoạt động Quản tài viên đã phát sinh một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc liên quan đến đội ngũ Quản tài viên như sau:

Thứ nhất, nghề Quản tài viên tại Việt Nam còn mới hình thành so với lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm ở các nước trên thế giới nên nhận thức của cơ quan, tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp tại Đà Nẵng, đặc biệt là các chủ thể có liên quan trực tiếp tới hoạt động Quản tài viên như cơ quan tòa án, cơ quan thi hành án, doanh nghiệp phá sản còn chưa đầy đủ, chưa toàn diện.

Thứ hai, khuôn khổ pháp lý về tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành Quản tài viên chưa đảm bảo sự cân đối, hài hòa.

Thứ ba, thông tin và dữ liệu về đội ngũ Quản tài viên ở Đà Nẵng hiện nay chưa được công bố khiến cho Thẩm phán, con nợ khi chỉ định hay lựa chọn Quản tài viên không có thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm để lựa chọn Quản tài viên giải quyết vụ việc phá sản một cách hợp lý, đạt hiệu quả nhất.

Thứ tư, vấn đề đạo đức của Quản tài viên trong quá trình làm việc

¹⁰ Sở tư pháp TP Đà Nẵng (2015), *Danh sách Quản tài viên, Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản* (cập nhật đến ngày 29/10/2015)

¹¹ Sở tư pháp TP Đà Nẵng (2016), *Danh sách Quản tài viên, Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản* (cập nhật đến ngày 29/6/2016)

¹² Sở tư pháp TP Đà Nẵng (2017), *Danh sách Quản tài viên, Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản* (cập nhật đến ngày 13/7/2017)

¹³ Cục bộ trợ tư pháp (2018), *Danh sách Quản tài viên, Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản* (cập nhật lần 2 tháng 8/2018), <http://bttp.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/quan-tai-vien.aspx?ItemID=57>, truy cập 28/8/2018

2.2.2. Thực trạng về doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Trong tổng số 33 doanh nghiệp đăng kí hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên cả nước hiện nay thì tại thành phố Đà Nẵng đến thời điểm tháng 8 năm 2018 chỉ có duy nhất một doanh nghiệp đăng kí hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đó là Công ty hợp danh Luật Đức Trí được thành lập năm 2017 có địa chỉ tại số 02 Đoàn Nhữ Hài, phường Hà Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Công ty hợp danh Luật Đức Trí có 02 Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp. Do chỉ mới được thành lập năm 2017 nên đến thời điểm tháng 8 năm 2018 Công ty hợp danh Luật Đức Trí cũng chưa tham gia vào quá trình giải quyết một vụ việc phá sản nào trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Việc chưa tham gia vào quá trình giải quyết một vụ việc phá sản nào là do nhiều yếu tố khách quan.

2.2.3. Thực trạng hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, một thực tế hiện nay là mặc dù Luật phá sản năm 2014 đã có hiệu lực thi hành được gần 4 năm tuy nhiên khi nhắc đến Quản tài viên thì cái tên này còn rất xa lạ đối với mọi người, kể các các doanh nghiệp.

Thứ hai, hoạt động hành nghề của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bị ảnh hưởng không nhỏ do việc thực thi quy định của Luật phá sản liên quan đến Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản còn chưa được các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhận thức đầy đủ.

Thứ ba, các thiết chế hỗ trợ cho hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trong khi thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình còn chưa được quy định rõ ràng, cơ chế về chi phí hoạt động của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản còn chưa được đảm bảo.

Thứ tư, do chế định Quản tài viên là chế định mới chưa có nhiều thực tiễn nên cả Thẩm phán, Quản tài viên, doanh nghiệp phá sản trên địa bàn Đà Nẵng hiện nay cũng đã gặp không ít khó khăn, lúng túng trong việc áp dụng chế định này khi giải quyết vụ việc phá sản, trong quá trình tố tụng gặp nhiều vướng mắc.

Thứ năm, việc tính toán thù lao cho Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hiện nay cũng có nhiều bất cập.

Thứ sáu, chưa có quy định cụ thể về bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với Quản tài viên.

Thứ bảy, vướng mắc về chỉ định quản tài viên.

Thứ tám, khó khăn trong việc thực thi thời hiệu trong Luật phá sản năm 2014 của các chủ nợ, người mắc nợ và các bên liên quan có yếu tố nước ngoài.

CHƯƠNG 3

NHU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TÀI VIÊN VÀ DOANH NGHIỆP HÀNH NGHỀ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

3.1. Nhu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại Việt Nam mới được hình thành nên nhu cầu hoàn thiện về mặt pháp luật là hết sức quan trọng và cần thiết. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản nhằm tiếp tục thực hiện việc quán triệt các quan điểm chỉ đạo của Đảng, đáp ứng các yêu cầu đặt ra, cụ thể:

- Thể chế nội dung nêu tại Mục 3 Phần II Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu, quyền tự do kinh doanh.

- Bám sát chủ trương thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013–2020 của Chính phủ.

- Chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản được sửa đổi, hoàn thiện đảm bảo tính kế thừa có chọn lọc các quy định của chế định Tổ quản lý, thanh lý tài sản trong Luật phá sản năm 2004, gắn với sự phát triển của pháp luật phá sản Việt Nam, phù hợp với tổng thể hệ thống pháp luật, phù hợp với thực tiễn nền kinh tế đất nước trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục bảo đảm tính khả thi của chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế đất nước trong giai đoạn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiến hành so sánh với các chuẩn mực, khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development - OECD) về nhiệm vụ, quyền hạn của

Quản tài viên để hoàn thiện pháp luật trong nước tiến gần hơn nữa đến với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về Quản tài viên trong phá sản.

3.2. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

3.2.1. Một số giải pháp mang tính định hướng

Một là, các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định của Luật phá sản năm 2014, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

Hai là, các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về Quản tài viên, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Ba là, đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phá sản, các quy định của Luật phá sản năm 2014, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

Bốn là, Bộ Tư pháp cần tiến hành tổ chức sơ kết việc triển khai, thi hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP, để có cơ sở tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung.

Năm là, để nâng cao uy tín và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của Quản tài viên Bộ tư pháp cần sớm Ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Quản tài viên.

3.2.2. Kiến nghị hoàn thiện một số quy định của pháp luật phá sản

Một là, cần phải bổ sung Điều 24 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP¹⁴ một quy định cụ thể về việc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm công bố thông tin chi tiết của các Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trên phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố mình.

Hai là, cần có hướng dẫn cụ thể về vấn đề mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp Quản tài viên khi hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Ba là, cần sớm sửa đổi Luật phá sản năm 2014 hoặc có hướng dẫn rõ về vấn đề quy định số lượng Quản tài viên được chỉ định cho mỗi vụ việc phá sản.

Bốn là, cần sửa đổi quy định về thời hạn từ chối tham gia giải quyết vụ việc phá sản của Quản tài viên.

Năm là, Bộ tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao cần sớm thống nhất ban hành văn bản hướng dẫn cách thức lựa chọn tài sản để bán, phương thức bán tài sản, chi phí

¹⁴ Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

định giá tài sản, cách thức quản lý tiền thu được từ việc bán tài sản trong trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản bán một số tài sản của doanh nghiệp, HTX mất khả năng thanh toán để bảo đảm chi phí phá sản; hướng dẫn cụ thể về việc tạm ứng chi phí Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Sáu là, Bộ tư pháp cần sớm ban hành quy định cụ thể về việc giám sát của cơ quan thi hành án dân sự và việc báo cáo của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Bảy là, Luật phá sản năm 2014 cần được sửa đổi theo hướng bổ sung thêm các điều luật quy định rõ về các vấn đề thể thức ủy thác tư pháp, vấn đề hợp tác quốc tế.

3.3. Một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, tổ chức tuyên truyền về chế định Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài

KẾT LUẬN

Việc lần đầu tiên quy định chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong Luật phá sản năm 2014 đã góp phần tạo môi trường phát triển kinh tế của Việt Nam, thể hiện sự hội nhập về pháp luật đối với thế giới, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hơn. Tạo môi trường, tâm lý an tâm đầu tư kinh doanh đối với các nhà đầu tư, Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản góp phần vào việc đảm bảo lợi ích của kết bên liên quan trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản.

Luận văn đã nghiên cứu lịch sử hình thành chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, phân tích khái niệm Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, chỉ ra các điều kiện để hành nghề Quản tài viên, điều kiện để doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, thanh lý tài sản. Bên cạnh đó, tác giả đã nghiên cứu, thống kê, phân tích thực trạng hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng kể từ thời điểm Luật phá sản năm 2014 có hiệu lực thi hành. Qua đó, đánh giá những kết quả đã đạt được và chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Từ đó, đề xuất kiến nghị và những giải pháp về hoàn thiện pháp luật cũng như đưa ra giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, góp phần cho việc áp dụng pháp luật phá sản đi sâu vào thực tiễn xã hội.

Vấn đề hoạt động hành nghề của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản là một vấn đề rộng, chứa đựng nhiều quy phạm. Vì vậy, trong phạm vi nghiên cứu của luận văn tác giả chỉ nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất về chế định Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, đồng thời tổng kết với thực tiễn hoạt động của Quản tài viên và doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đưa ra những kiến nghị, giải pháp hoàn thiện có thể mở rộng phạm vi tham khảo áp dụng cho những địa bàn khác nói chung.

Do thời gian nghiên cứu có hạn, tài liệu, số liệu nghiên cứu còn hạn chế nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót, tác giả mong

muôn nhận được những đóng góp, nhận xét của quý thầy cô giáo, các bạn học viên để luận văn được hoàn thiện hơn.